

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST

Ngày: 18-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Luyến.

Ông Sùng A Xà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Lò Văn T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/3/1973, tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản B, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn D (Đã chết) và bà Lò Thị Đ (Đã chết); bị cáo có vợ Quàng Thị V, sinh năm 1980 và có 03 người con chung, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2002, có 01 người con nuôi, sinh năm 2017; tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2010, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 36 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy; Năm 2008, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày phạm tội đã được xóa án tích; bị cáo chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/7/2021 và bị tạm giam từ ngày 19/7/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn S (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 03/10/1987, tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản B, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn M, sinh năm 1967 (Đã chết) và bà Lò Thị B, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/7/2021 và bị tạm giam từ ngày 19/7/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lò Văn H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 05/7/1979, tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản B, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn P (Đã chết) và bà Lò Thị P, sinh năm 1957; bị cáo có vợ Lò Thị T, sinh năm 1983 (Đã ly hôn) và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/7/2021 và bị tạm giam từ ngày 19/7/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lò Văn N, sinh năm 1988. Địa chỉ: Bản B, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Lò Văn M, sinh năm 1990. Địa chỉ: Bản B, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lương Thị T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Bản B, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- Người phiên dịch tiếng Thái: Ông Lò Văn T, sinh năm 2002. Địa chỉ: Tổ dân phố 16, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 00 phút ngày 13/7/2021 tại khu vực tổ 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Điện Biên phối hợp cùng Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang Lò Văn S và Lò Văn H đang thực hiện hành vi mua bán trái phép 01 thỏi nổ có khối lượng 01 kg; 02 kíp nổ đốt vỏ nhôm, 02 kíp nổ điện vỏ nhôm, 01 đoạn dây cháy chậm. Ngày 16/7/2021 khám xét nơi ở của Lò Văn T thu giữ 02 thỏi nổ có khối lượng 02 kg (mục đích để bán).

Các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn S và Lò Văn H khai nhận: Nguồn gốc số thuốc nổ và kíp nổ, đoạn dây cháy chậm đó là của Lò Văn T.

Bị cáo Lò Văn T khai nhận: Ngày 22/4/2021 Lò Văn T cùng Lò Văn N, Lò Văn M cùng trú tại Bản B, xã N, huyện Đ đến Công ty TNHH T, địa chỉ: Số 95, đường N, khối 12, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh làm công nhân khoan lỗ mìn và làm việc tại mỏ đá Khe C, xã B, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình làm việc Lò Văn T có quen người tên là N (lái xe) đặt vấn đề xin N thuốc nổ để mang về nhà nổ để đánh bắt cá. Khoảng 9 giờ ngày 05/7/2021 thì N mang đến đưa cho T túi nilon màu đen bên trong có thuốc nổ, kíp nổ dây cháy chậm.

Ngày 09/7/2021 T, M và N quay trở về Đ, Lò Văn T mang theo số thuốc nổ trên về cất giấu ở bụi chuối cạnh bờ ruộng nhà T, ngày 11/7/2021 tại nhà Lò Văn T, trong lúc uống rượu T bảo với Lò Văn S xem có ai cần mua thuốc nổ thì mang bán.

Ngày 12/7/2021 khi Lò Văn S đi đến khu vực bản C, xã K, huyện Đ thì gặp một người đàn ông dân tộc Thái nhưng không biết tên tuổi địa chỉ nói cần mua 01 kg thuốc nổ và kíp nổ. Ngày 13/7/2021 S nói với T đã tìm được người mua, T đưa cho S 01 thỏi thuốc nổ và 04 kíp nổ và 01 đoạn dây cháy chậm và dặn S bán với giá 300.000 đồng, Sỏi rủ Lò Văn H đi cùng, khi đi S nói cho H biết đó là thuốc nổ mang đi bán, bán được sẽ mua ma túy để cùng sử dụng, H đồng ý. Lò Văn S đã liên lạc với người đã đặt mua thuốc nổ và hẹn địa điểm giao dịch mua bán, khi S và H đi đến khu vực tổ 5, thị trấn Đ thì bị bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng vụ án. Ngày 16/6/2021 khám xét nơi ở của Lò Văn T thu giữ 02 thỏi nổ có khối lượng 02 kg.

Tại bản kết luận giám định số: 6058/C09-P2 ngày 19/7/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- 01 vật hình trụ bên ngoài được bọc bằng một lớp bao tải dứa màu trắng, trên vỏ bao có in dòng chữ THUOC NO NHU TUONG DUNG CHO LO THIEN LT1-31.D65 (1,0kg).43/1.2/04-05-21. HSD: 06 THANG là thuốc nổ công nghiệp nhũ tương, khối lượng là 01 kg (một kilôgam), thường dùng trong khai khoáng, mở đường...

- 02 vật hình trụ, bên ngoài được bọc bằng một lớp bao tải dứa màu trắng, trên vỏ bao có in dòng chữ NT-13-Φ60-1KG Lô:02 29-01-2021 đều là thuốc nổ công nghiệp nhũ tương, tổng khối lượng là 02 kg (hai kilôgam), thường được dùng trong khai khoáng, mở đường...

- 01 đoạn dây hình trụ, vỏ màu đen là dây cháy chậm, dây cháy chậm thường được dùng để dẫn lửa gây cháy kíp nổ; 02 hình trụ, vỏ bằng kim loại màu trắng đều là kíp nổ đốt vỏ nhôm; 02 vật hình trụ, vỏ bằng kim loại màu trắng một đầu có gắn 02 đoạn dây điện đều là kíp nổ điện vỏ nhôm. Tất cả số kíp nổ trên đều được dùng để kích nổ thuốc nổ.

Tất cả số thuốc nổ nhũ tương, kíp nổ đốt vỏ nhôm, kíp nổ điện vỏ nhôm và dây cháy chậm đều thuộc vật liệu nổ và còn sử dụng được...

Tại bản Cáo trạng số: 02/CT-VKS-P1 ngày 23/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đã truy tố Lò Văn T, Lò Văn S và Lò Văn H để xét xử về tội “*Mua bán trái phép vật liệu nổ*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn S mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn H mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 305 đối với các bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 20/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn S, Lò Văn H.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng và không tranh luận với Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên. Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị T đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bà chiếc xe máy nhãn hiệu Detech (ESPERO), khi bị cáo Lò Văn S mượn xe máy của bà chỉ nói là mượn đi chợ mua hàng hóa, bà Tuấn không biết Sợi mượn xe máy để mang vật liệu nổ đi bán.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn S và Lò Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; có đủ căn cứ xác định:

Ngày 22/4/2021 Lò Văn T cùng Lò Văn N, Lò Văn M cùng trú tại Bản B, xã N, huyện Đ, đến Công ty TNHH T, địa chỉ: Số 95 đường N, khối 12, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh làm công nhân khoan lỗ mìn và làm việc tại mỏ đá Khe C, xã B, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình làm việc Lò Văn T có quen người tên là N (lái xe) đặt vấn đề xin N thuốc nổ để mang về nổ mìn để đánh bắt cá. Khoảng 9 giờ ngày 05/7/2021 N mang đến đưa cho T túi ni lon màu đen bên trong có thuốc nổ, kíp nổ dây cháy chậm.

Ngày 09/7/2021 T, M và N quy trở về Đ, Lò Văn T mang theo số thuốc nổ trên về cất giấu ở bụi chuối cạnh bờ rộng nhà T. Ngày 11/7/2021 tại nhà T trong lúc uống rượu T có nói với Lò Văn S có ít thuốc nổ cần bán và bảo với Lò Văn S xem có ai cần mua thì mang bán. Sau đó S đã liên lạc được với người cần mua và rủ Lò Văn H đi cùng và hứa nếu bán được sẽ cùng nhau mua ma túy về sử dụng. Hồi 19 giờ 00 phút ngày 13/7/2021 tại khu vực tổ 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Điện Biên phối hợp cùng Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang Lò Văn S và Lò Văn H đang thực hiện hành vi mua bán trái phép 01 thỏi nổ có khối lượng 01 kg; 02 kíp nổ đốt vỏ nhôm, 02 kíp nổ điện vỏ nhôm, 01 đoạn dây cháy chậm. Ngày 16/7/2021

khám xét nơi ở của Lò Văn T thu giữ 02 thỏi nổ có khối lượng 02 kg (mục đích của T cất giấu để nếu có ai mua sẽ bán).

Do đó, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn S và Lò Văn H đã vào phạm tội “*Mua bán trái phép vật liệu nổ*” theo Điều 305 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết định khung hình phạt:* Các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn S và Lò Văn H đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 01 kg thuốc nổ, 04 kíp nổ, 01 đoạn dây cháy chậm. Bị cáo Lò Văn T còn phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép 02 thỏi nổ có khối lượng 02 kg (mục đích của T cất giấu để nếu có ai mua sẽ bán), tổng khối lượng bị cáo phải chịu trách nhiệm là 03 kg thuốc nổ (bao gồm 01 kg thuốc nổ và 02 kg thuốc nổ bị thu giữ), 04 kíp nổ, 01 đoạn dây cháy chậm.

Hành vi đó của các bị cáo đã phạm tội “*Mua bán trái phép vật liệu nổ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự.

[2] Về tính chất của vụ án: Đánh giá tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý vật liệu nổ của Nhà nước, gây mất an ninh, an toàn xã hội.

- *Về vai trò của các bị cáo trong vụ án và hình phạt:*

Trong vụ án có nhiều bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, bị cáo Lò Văn T là người chủ mưu khởi xướng giữ vai trò chính trong vụ án, Lò Văn S là người thực hiện và còn rủ rê Lò Văn H cùng thực hiện. Do đó cần xem xét đến vai trò của các bị cáo trong vụ án để áp dụng mức hình phạt tương xứng.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lò Văn T, Lò Văn S có bố đẻ, ông nội được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt như Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ để xem xét chấp nhận, tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần quyết định tương xứng đối với từng bị cáo trong vụ án nhằm giáo dục cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 305 Bộ luật Hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm 05 năm*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp chính của các bị cáo làm ruộng, không có nguồn thu nhập nào khác, điều kiện kinh tế còn gặp khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 03 thỏi thuốc nổ công nghiệp, 02 kíp nổ đốt vỏ nhôm, 02 kíp nổ điện vỏ nhôm có gắn dây điện, 01 đoạn dây cháy chậm, Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng liên quan đến vụ án, cho nên cần tịch thu tiêu hủy và giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Điện Biên xử lý số vật liệu nổ này theo quy định của pháp luật.

- Xe máy nhãn hiệu Detech (ESPERO) bị cáo Lò Văn S mượn của bà Lương Thị T, bà T không biết bị cáo Lò Văn S sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần trả lại cho bà Lương Thị T.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu ITEL và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme C12, thu giữ của các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn S, các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn S, Lò Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn S, Lò Văn H cũng đề nghị xin miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Căn cứ điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 20/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn S, Lò Văn H.

[8] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án theo lời khai của các bị cáo:

Đối với người đàn ông dân tộc Thái là người đặt mua vật liệu nổ, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, nên không đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với Lò Văn N, Lò Văn M là người liên quan trong vụ án, cơ quan điều tra đã triệu tập, lấy lời khai nhưng chưa đủ căn cứ để xử lý. Đối người đàn ông tên N - lái xe tại mỏ đá C là người đưa thuốc nổ cho Lò Văn T, Cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành điều tra xác minh làm rõ nhưng hiện tại địa bàn xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (nơi N cư trú) đang bị phong tỏa để phòng chống COVID-19 nên Cơ quan điều tra chưa điều tra, xác minh làm rõ và sẽ tiếp tục điều tra xác minh nguồn gốc số thuốc nổ đã thu giữ của các bị cáo và xử lý theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn S, Lò Văn H đều phạm tội “*Mua bán trái phép vật liệu nổ*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/7/2021.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn S 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/7/2021.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/7/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:**

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu xanh đen, dạng bàn phím phổ thông, kèm theo thẻ Sim điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng. Thu giữ của Lò Văn S.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C12, màu xanh, màn hình cảm ứng, kèm theo thẻ Sim điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng. Thu giữ của Lò Văn T.

*** Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị T:**

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Detech (ESPERO), màu xanh đen, không có biển kiểm soát, số khung: RPENCBBPEMA 120507, số máy VCEJQ 139FMB-

7120507, Dung tích: 49, Năm sản xuất: 2021. Xe đã cũ đã qua sử dụng. Thu giữ của Lò Văn S.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 24/12/2021).

*** Tịch thu và giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Điện Biên tiêu hủy:**

- 03 thỏi thuốc nổ công nghiệp, 02 kíp nổ đốt vỏ nhôm, 02 kíp nổ điện vỏ nhôm có gắn dây điện, 01 đoạn dây cháy chậm.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh Điện Biên và Kho hóa chất mỏ T – Phòng giao dịch hóa chất mỏ Điện Biên, Chi nhánh Công nghiệp hóa chất mỏ S ngày 21/7/2021).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 20/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn S, Lò Văn H.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/01/2022).

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I (TAND tối cao);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Đoàn